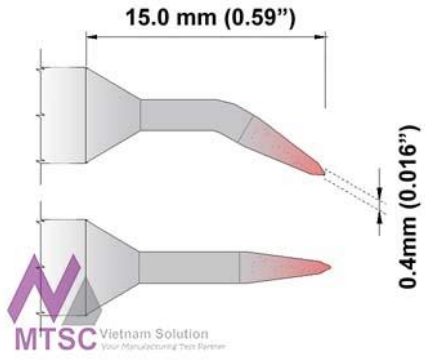


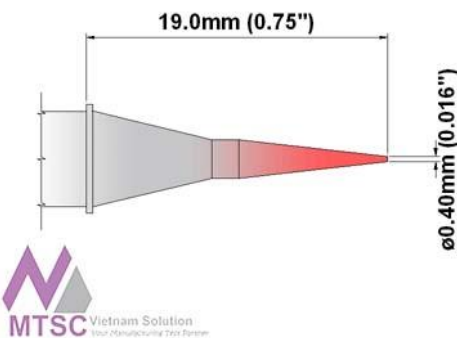
CÁC MỎ HÀN THERMALTRONICS DÒNG K

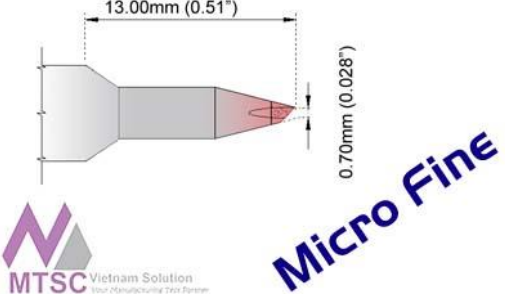
xx = 60 (Hệ 60, 325°C - 358°C)

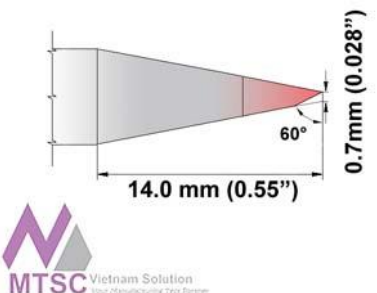
xx = 75 (Hệ 70, 350°C - 398°C)

xx = 80 (Hệ 80, 420°C - 475°C)

 15.0 mm (0.59") 0.4mm (0.016") MTSC Vietnam Solution Your Manufacturing Test Partner	KxxB004	
	Bent Sharp 30° 0.4mm (0.016")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60B004	Xem bảng số liệu
	K75B004	Xem bảng số liệu
	K80B004	Xem bảng số liệu

 19.0mm (0.75") 0.4mm (0.016") MTSC Vietnam Solution Your Manufacturing Test Partner	KxxBV004	
	Conical 0.4mm (0.016")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60BV004	Xem bảng số liệu
	K75BV004	Xem bảng số liệu
	K80BV004	Xem bảng số liệu

 13.00mm (0.51") 0.70mm (0.028") Micro Fine MTSC Vietnam Solution Your Manufacturing Test Partner	KxxBV007	
	Bevel 45° 0.7mm (0.028"), Micro Fine	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60BV007	Xem bảng số liệu
	K75BV007	Xem bảng số liệu
	K80BV007	Xem bảng số liệu

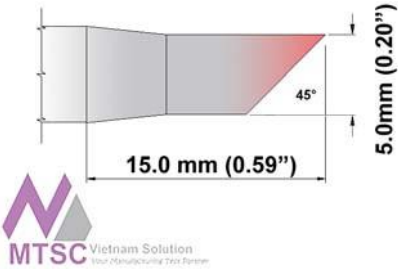
 14.0 mm (0.55") 0.7mm (0.028") 60° MTSC Vietnam Solution Your Manufacturing Test Partner	Kxx BV007A	
	Bevel 60° 0.7mm (0.028")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60BV007A	Xem bảng số liệu
	K75BV007A	Xem bảng số liệu
	K80BV007A	Xem bảng số liệu

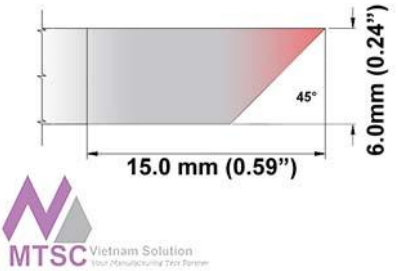
	KxxBV011	
	Bevel 60° 1.10mm (0.04")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60BV011	Xem bảng số liệu
	K75BV011	Xem bảng số liệu
	K80BV011	Xem bảng số liệu

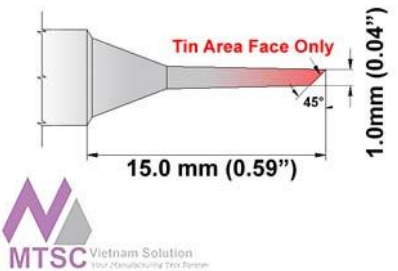
	KxxBV020	
	Bevel 45° 2.00mm (0.08")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60DT005L	Xem bảng số liệu
	K75DT005L	Xem bảng số liệu
	K80DT005L	Xem bảng số liệu

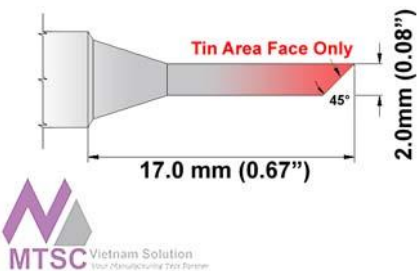
	KxxBV030	
	Bevel 45° 3.00mm (0.12")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60BV030	Xem bảng số liệu
	K75BV030	Xem bảng số liệu
	K80BV030	Xem bảng số liệu

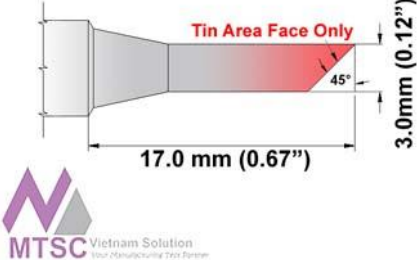
	KxxBV040	
	Bevel 45° 4.00mm (0.16")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60BV040	Xem bảng số liệu
	K75BV040	Xem bảng số liệu
	K80BV040	Xem bảng số liệu

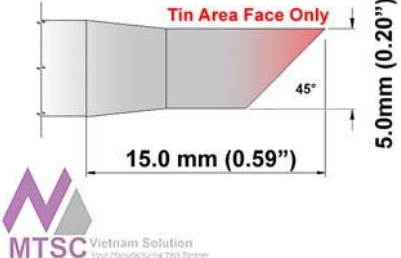
	KxxBV050	
	Bevel 45° 5.00mm (0.20")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60BV050	Xem bảng số liệu
	K75BV050	Xem bảng số liệu
	K80BV050	Xem bảng số liệu

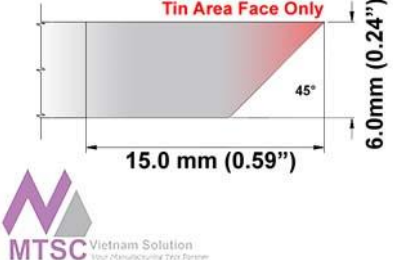
	KxxBV060	
	Bevel 45° 6.00mm (0.24")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60BV060	Xem bảng số liệu
	K75BV060	Xem bảng số liệu
	K80BV060	Xem bảng số liệu

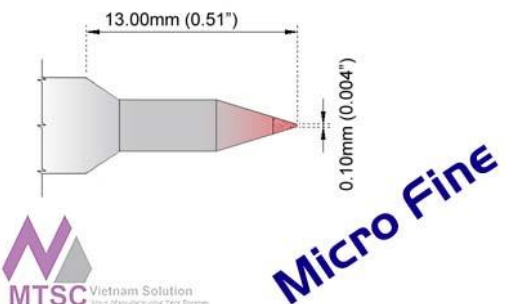
	KxxBVF010	
	Bevel 60° 1.00mm (0.04"), Tin Area Face Only	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60BVF010	Xem bảng số liệu
	K75BVF010	Xem bảng số liệu
	K80BVF010	Xem bảng số liệu

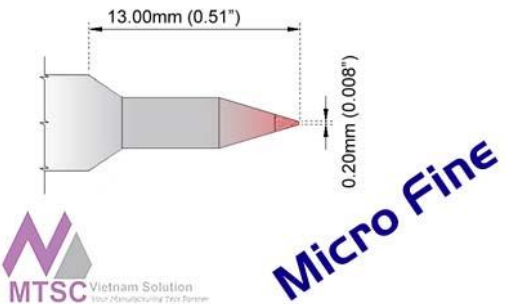
	KxxBVF020	
	Bevel 45° 2.00mm (0.08"), Tin Area Face Only	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60BVF020	Xem bảng số liệu
	K75BVF020	Xem bảng số liệu
	K80BVF020	Xem bảng số liệu

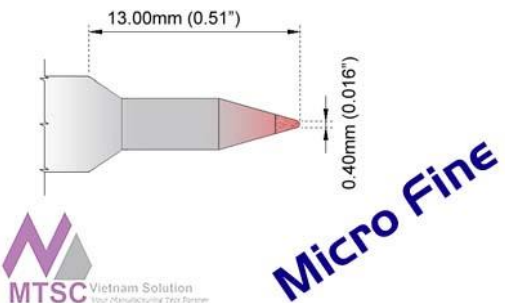
 MTSC Vietnam Solution Your Manufacturing Test Partner	KxxBVF030	
	Bevel 45° 3.00mm (0.12"), Tin Area Face Only	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60BVF030	Xem bảng số liệu
	K75BVF030	Xem bảng số liệu
	K80BVF030	Xem bảng số liệu

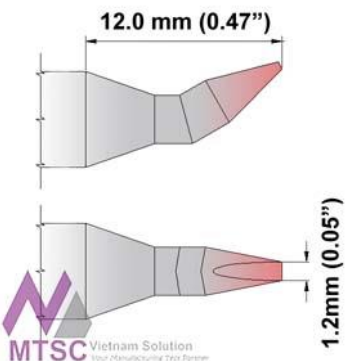
 MTSC Vietnam Solution Your Manufacturing Test Partner	KxxBVF050	
	Bevel 45° 5.00mm (0.20"), Tin Area Face Only	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60BVF050	Xem bảng số liệu
	K75BVF050	Xem bảng số liệu
	K80BVF050	Xem bảng số liệu

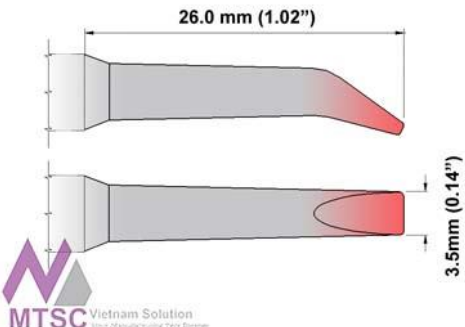
 MTSC Vietnam Solution Your Manufacturing Test Partner	KxxBVF060	
	Bevel 45° 6.00mm (0.24"), Tin Area Face Only	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60BVF060	Xem bảng số liệu
	K75BVF060	Xem bảng số liệu
	K80BVF060	Xem bảng số liệu

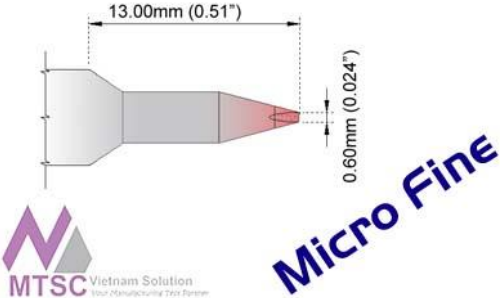
 MTSC Vietnam Solution Your Manufacturing Test Partner Micro Fine	KxxC001	
	Conical 0.10mm (0.004"), Micro Fine	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60C001	Xem bảng số liệu
	K75C001	Xem bảng số liệu
	K80C001	Xem bảng số liệu

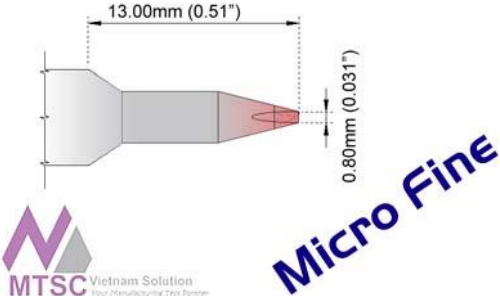
	KxxC002	
	Conical 0.20mm (0.008"), Micro Fine	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60C002	Xem bảng số liệu
	K75C002	Xem bảng số liệu
	K80C002	Xem bảng số liệu

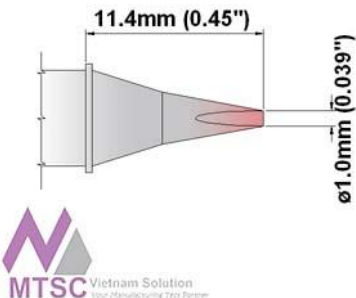
	KxxC004	
	Conical 0.40mm (0.016"), Micro Fine	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60C004	Xem bảng số liệu
	K75C004	Xem bảng số liệu
	K80C004	Xem bảng số liệu

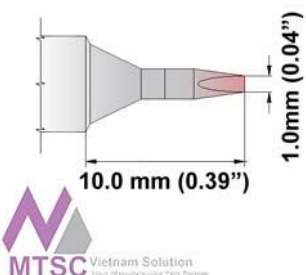
	KxxCB012	
	Chisel Bent 30° 1.2mm (0.05")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60CB012	Xem bảng số liệu
	K75CB012	Xem bảng số liệu
	K80CB012	Xem bảng số liệu

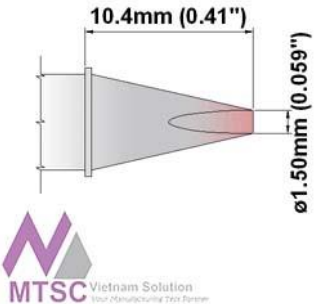
	KxxCB035	
	Chisel Bent 30° 3.5mm (0.14")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60CB035	Xem bảng số liệu
	K75CB035	Xem bảng số liệu
	K80CB035	Xem bảng số liệu

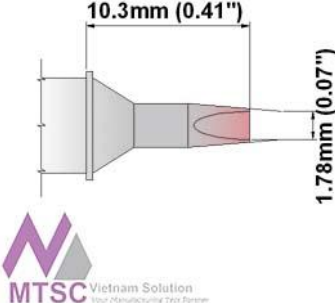
	KxxCH006	
	Chisel 30° 0.6mm (0.024"), Micro Fine	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60CH006	Xem bảng số liệu
	K75CH006	Xem bảng số liệu
	K80CH006	Xem bảng số liệu

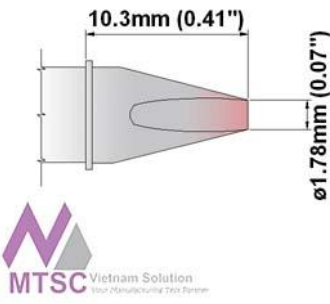
	KxxCH008	
	Chisel 30° 0.8mm (0.031"), Micro Fine	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60CH008	Xem bảng số liệu
	K75CH008	Xem bảng số liệu
	K80CH008	Xem bảng số liệu

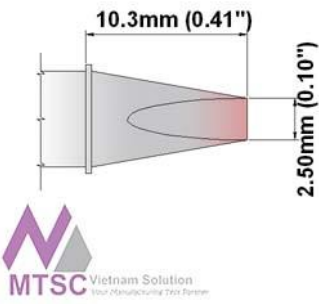
	KxxCH010	
	Chisel 30° 1.0mm (0.04")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60CH010	Xem bảng số liệu
	K75CH010	Xem bảng số liệu
	K80CH010	Xem bảng số liệu

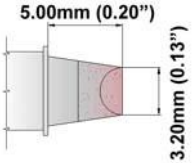
	KxxCH010A	
	Chisel 30° 1.0mm (0.04")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60CH010A	Xem bảng số liệu
	K75CH010A	Xem bảng số liệu
	K80CH010A	Xem bảng số liệu

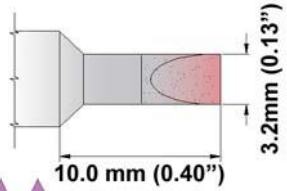
 10.4mm (0.41") ø1.50mm (0.059") MTSC Vietnam Solution Your Manufacturing Test Partner	KxxCH015	
	Chisel 30° 1.50mm (0.06")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60CH015	Xem bảng số liệu
	K75CH015	Xem bảng số liệu
	K80CH015	Xem bảng số liệu

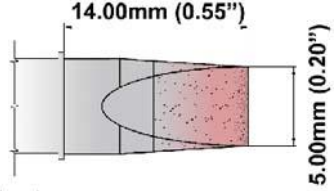
 10.3mm (0.41") 1.78mm (0.07") MTSC Vietnam Solution Your Manufacturing Test Partner	KxxCH016	
	Chisel 30° 1.78mm (0.07")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60CH016	Xem bảng số liệu
	K75CH016	Xem bảng số liệu
	K80CH016	Xem bảng số liệu

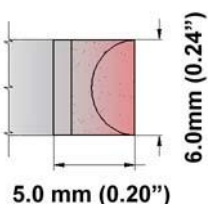
 10.3mm (0.41") ø1.78mm (0.07") MTSC Vietnam Solution Your Manufacturing Test Partner	KxxCH018	
	Chisel 30° 1.78mm (0.07")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60CH018	Xem bảng số liệu
	K75CH018	Xem bảng số liệu
	K80CH018	Xem bảng số liệu

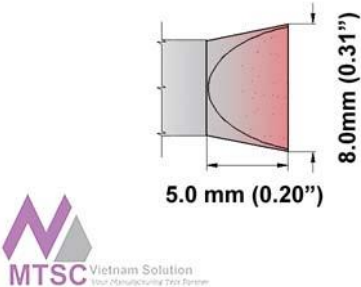
 10.3mm (0.41") 2.50mm (0.10") MTSC Vietnam Solution Your Manufacturing Test Partner	KxxCH025	
	Chisel 30° 2.5mm (0.10")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60CH025	Xem bảng số liệu
	K75CH025	Xem bảng số liệu
	K80CH025	Xem bảng số liệu

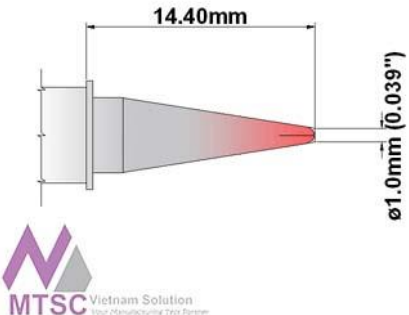
 	KxxCH032	
	Chisel 90° 3.20mm (0.13")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60CH032	Xem bảng số liệu
	K75CH032	Xem bảng số liệu
	K80CH032	Xem bảng số liệu

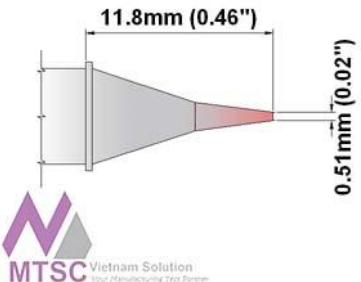
 	KxxCH032A	
	Chisel 30° 3.20mm (0.13")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60CH032A	Xem bảng số liệu
	K75CH032A	Xem bảng số liệu
	K80CH032A	Xem bảng số liệu

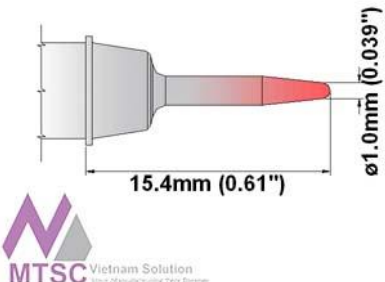
 	KxxCH050	
	Chisel Extra Large 5.0mm (0.20")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60CH050	Xem bảng số liệu
	K75CH050	Xem bảng số liệu
	K80CH050	Xem bảng số liệu

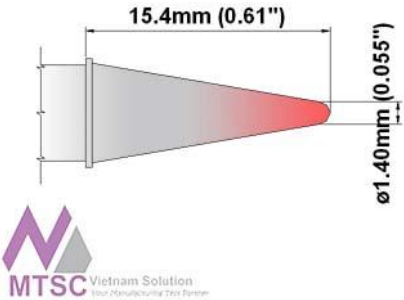
 	KxxCH060	
	Chisel 50°deg; 6.0mm (0.24"), Power Plus	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60CH060	Xem bảng số liệu
	K75CH060	Xem bảng số liệu
	K80CH060	Xem bảng số liệu

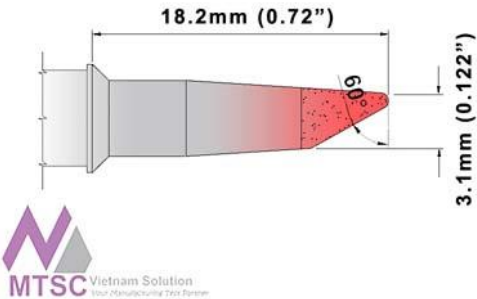
	KxxCH080	
	Chisel 90°deg; 8.0mm (0.32")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60CH080	Xem bảng số liệu
	K75CH080	Xem bảng số liệu
	K80CH080	Xem bảng số liệu

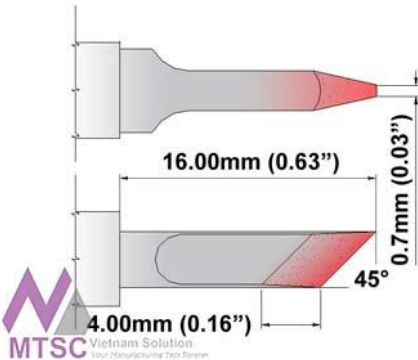
	KxxCP010	
	Conical Sharp 1.0mm (0.04")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60CP010	Xem bảng số liệu
	K75CP010	Xem bảng số liệu
	K80CP010	Xem bảng số liệu

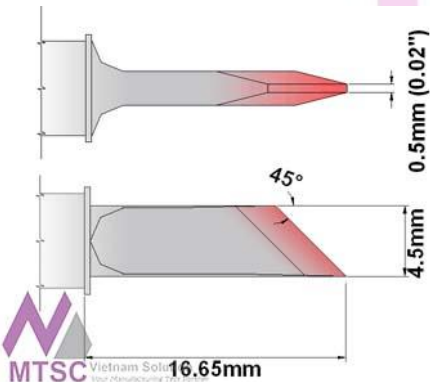
	KxxCS005	
	Conical Sharp 0.5mm (0.02")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60CS005	Xem bảng số liệu
	K75CS005	Xem bảng số liệu
	K80CS005	Xem bảng số liệu

	KxxCS010	
	Conical Sharp 1.00mm (0.04")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60CS010	Xem bảng số liệu
	K75CS010	Xem bảng số liệu
	K80CS010	Xem bảng số liệu

	KxxCS014	
	Conical Sharp 1.4mm (0.055")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60CS014	Xem bảng số liệu
	K75CS014	Xem bảng số liệu
	K80CS014	Xem bảng số liệu

	KxxDS023	
	Hoof 60° 3.10mm (0.122")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60DS023	Xem bảng số liệu
	K75DS023	Xem bảng số liệu
	K80DS023	Xem bảng số liệu

	KxxDS035	
	Knife 3.50mm (0.138")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60DS035	Xem bảng số liệu
	K75DS035	Xem bảng số liệu
	K80DS035	Xem bảng số liệu

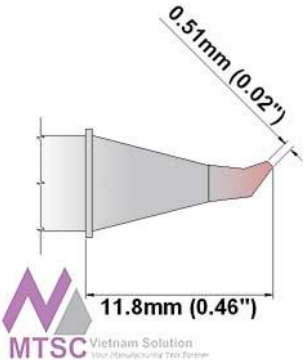
	KxxDS045	
	Knife 4.50mm (0.177")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60DS045	Xem bảng số liệu
	K75DS045	Xem bảng số liệu
	K80DS045	Xem bảng số liệu

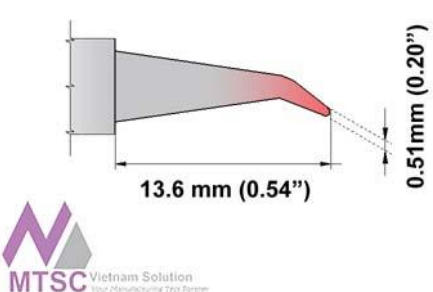
	KxxDS061	
	Knife 4.50mm (0.177\"), Increased Tin Area 6.1mm (0.24\"))	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60DS061	Xem bảng số liệu
	K75DS061	Xem bảng số liệu
	K80DS061	Xem bảng số liệu

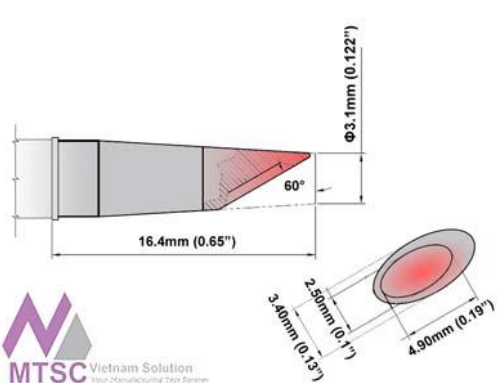
	KxxLR018	
	Chisel Long Reach 1.78mm (0.07\"))	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60LR018	Xem bảng số liệu
	K75LR018	Xem bảng số liệu
	K80LR018	Xem bảng số liệu

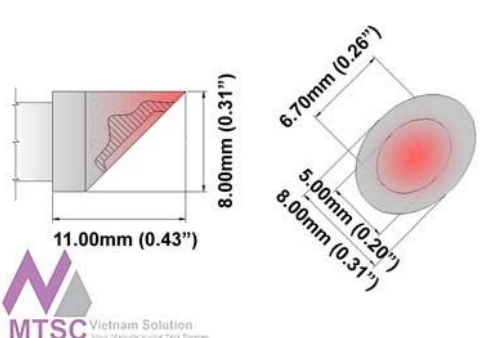
	KxxLR018A	
	Chisel Long Reach 1.78mm (0.07\"))	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60LR018A	Xem bảng số liệu
	K75LR018A	Xem bảng số liệu
	K80LR018A	Xem bảng số liệu

	KxxMF003	
	Micro Fine 0.25mm (0.01\"))	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60MF003	Xem bảng số liệu
	K75MF003	Xem bảng số liệu
	K80MF003	Xem bảng số liệu

	KxxSB005	
	Bent Sharp 30° 0.51mm (0.02")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60SB005	Xem bảng số liệu
	K75SB005	Xem bảng số liệu
	K80SB005	Xem bảng số liệu

	KxxSB005A	
	Bent Sharp 30° 0.5mm (0.02"), Power Plus	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60SB005A	Xem bảng số liệu
	K75SB005A	Xem bảng số liệu
	K80SB005A	Xem bảng số liệu

	KxxWV031	
	Hoof w/Dent 60° 3.10mm (0.122")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60WV031	Xem bảng số liệu
	K75WV031	Xem bảng số liệu
	K80WV031	Xem bảng số liệu

	KxxWV080	
	Hoof w/Dent 45° 8.00mm (0.12")	
	Mã chi tiết TMT	Thông số kỹ thuật
	K60WV080	Xem bảng số liệu
	K75WV080	Xem bảng số liệu
	K80WV080	Xem bảng số liệu